

Số: 422/2023/QĐCNHGT-DS

Thủ Nguyên, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Ngọc C, bà Lê Thị Thanh N với ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 05 tháng 7 năm 2023 của ông Nguyễn Ngọc C và bà Lê Thị Thanh N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc C và bà Lê Thị Thanh N,; đều trú tại: Thôn 6, xã MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Bà Lê Thị Thanh N ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc C theo văn bản ủy quyền ngày 16/8/2023.

- Người bị kiện: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị D; đều trú tại: Thôn 3, xã MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Bà Nguyễn Thị D ủy quyền cho ông Nguyễn Mạnh H theo văn bản ủy quyền ngày 07/7/2023.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về số nợ: Vợ chồng ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thị D phải trả cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc C, bà Lê Thị Thanh N số tiền nợ gốc 330.000.000 (Ba trăm ba mươi triệu) đồng và theo phương án trả nợ như sau:

+ Lần 1: Ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thị D phải trả cho ông Nguyễn Ngọc C, bà Lê Thị Thanh N số tiền: 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, hạn cuối cùng phải trả số tiền này là ngày 25/12/2023.

+ Lần 2: Ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thị D phải trả tiếp cho ông Nguyễn Ngọc C, bà Lê Thị Thanh N số tiền: 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, hạn cuối cùng phải trả số tiền này là ngày 25/6/2024.

+ Lần 3: Ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thị D phải trả tiếp cho ông Nguyễn Ngọc C, bà Lê Thị Thanh N số tiền: 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, hạn cuối cùng phải trả số tiền này là ngày 25/12/2024.

+ Lần 4: Ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thị D phải trả tiếp cho ông Nguyễn Ngọc C, bà Lê Thị Thanh N số tiền: 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, hạn cuối cùng phải trả số tiền này là ngày 25/06/2025.

+ Lần 5: Ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thị D phải trả tiếp cho ông Nguyễn Ngọc C, bà Lê Thị Thanh N số tiền: 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, hạn cuối cùng phải trả số tiền này là ngày 25/12/2025.

+ Lần 6: Ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thị D phải trả tiếp cho ông Nguyễn Ngọc C, bà Lê Thị Thanh N số tiền: 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, hạn cuối cùng phải trả số tiền này là ngày 25/6/2026.

+ Lần 7: Ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thị D phải trả nốt cho ông Nguyễn Ngọc C, bà Lê Thị Thanh N số tiền: 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, hạn cuối cùng phải trả số tiền này là ngày 25/12/2026.

Trường hợp ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị D vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì ông Nguyễn Ngọc C và bà Lê Thị Thanh N có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền để đề nghị thi hành quyết định của Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị D phải trả toàn bộ số tiền nợ còn phải thi hành. Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Thị D thực hiện đúng theo phương án trả nợ nêu trên thì vợ chồng ông Nguyễn Ngọc C, bà Lê Thị Thanh N không yêu cầu vợ chồng ông Hà, bà Duyên phải trả khoản tiền lãi chậm thi hành án quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hằng

